

Số: LQSL_594/16h30/DBQG

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT DO MƯA LŨ
HOẶC DÒNG CHẢY TRÊN KHU VỰC CÁC TỈNH BẮC BỘ VÀ
THANH HOÁ**

1. Tình hình mưa đã qua:

Trong 24 giờ qua (từ 16 giờ ngày 22/08 đến 16 giờ ngày 23/08), khu vực các tỉnh Bắc Bộ và Thanh Hoá đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to như: Xuân Nha 191,6mm (Sơn La); Tu Lý 110,4mm (Phú Thọ); Cây Thị 130,2mm (Thái Nguyên); Hạ Lang 297,8 mm (Cao Bằng); Bản Chắt 213,5 mm (Lạng Sơn); Lòng Dình 356,4 mm (Quảng Ninh); Mai Sơn 140 mm (Bắc Ninh); Sơn Điện 88,8mm (Thanh Hóa);...

Trong 02 giờ qua (từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 23/08), khu vực tỉnh Lào Cai đã có mưa vừa, mưa to như: Trạm Tàu 68,8mm; Bản Công 46mm;...

Mô hình độ ẩm đất cho thấy một số khu vực thuộc các tỉnh trên đã gần bão hòa (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hòa.

2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:

Trong 06 giờ tới, khu vực các tỉnh Bắc Bộ và Thanh Hoá tiếp tục có mưa với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 30-70mm, có nơi trên 100mm.

3. Cảnh báo nguy cơ:

Trong 06 giờ tới, nguy cơ xảy ra lũ quét trên các sông, suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc tại nhiều xã/phường (Chi tiết được đính kèm trong Phụ lục 1).

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp 1; *Lạng Sơn, Quảng Ninh: Cấp 2.*

5. Cảnh báo tác động của lũ quét, sạt lở, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:

Lũ quét, sạt lở đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng của người dân; gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội.

Kiến nghị các cơ quan chức năng tại địa phương lưu ý rà soát các điểm nghẽn dòng, các vị trí xung yếu trên địa bàn để có biện pháp phòng tránh, ứng phó.

Tin phát lúc: 16h30

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Nguyễn Hoàng Minh

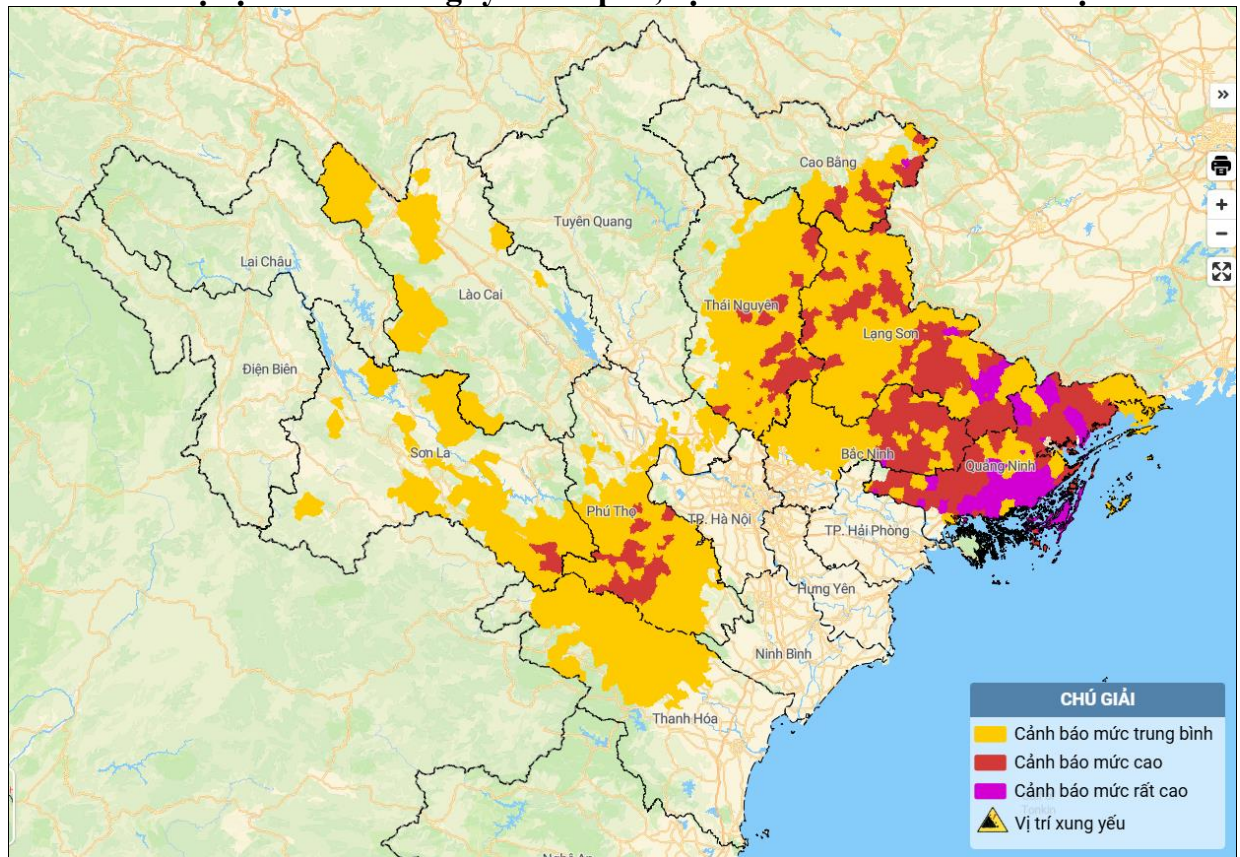
PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 06 giờ tới

TT	Tỉnh	Xã/Phường
1	Sơn La	<i>P. Vân Sơn, Vân Hồ, Xuân Nha; Bắc Yên, Bình Thuận, Chiềng Hắc, Chiềng Hoa, Chiềng Khương, Chiềng Lao, Chiềng Mai, Chiềng Mung, Chiềng Sại, Chiềng Sơn, Đoàn Kết, Lóng Phiêng, Lóng Sập, Mường Bú, Mường La, Nậm Lầu, Ngọc Chiến, P. Mộc Châu, P. Mộc Sơn, P. Thảo Nguyên, Pắc Ngà, Phiêng Khoài, Phiêng Păn, Púng Bính, Song Khủa, Tà Hộc, Tạ Khoa, Tà Xùa, Tân Yên, Thuận Châu, Tô Múa, Xím Vàng, Yên Châu, Yên Sơn</i>
2	Phú Thọ	<i>Cao Phong, Đà Bắc, Hương Cẩn, Lương Sơn, Mai Châu, Mai Hạ, Mường Bi, Mường Hoa, Mường Thàng, P. Kỳ Sơn, P. Thống Nhất, Tân Lạc, Tân Mai, Thịnh Minh, Thung Nai, Tiên Phong, Toàn Thắng, Vân Sơn; An Bình, An Nghĩa, Bản Nguyên, Bao La, Bình Nguyên, Bình Phú, Bình Tuyền, Bình Xuyên, Cao Dương, Cao Sơn, Cự Đồng, Đại Đình, Đại Đồng, Đào Xá, Đức Nhân, Dũng Tiến, Hợp Kim, Hy Cương, Khả Cửu, Kim Bôi, Lạc Lương, Lạc Sơn, Lập Thạch, Liên Sơn, Long Cốc, Minh Hòa, Mường Động, Mường Vang, Nậm Sơn, Ngọc Sơn, Nhân Nghĩa, P. Hòa Bình, P. Nông Trang, P. Tân Hòa, P. Thanh Miếu, P. Vân Phú, P. Việt Trì, P. Vĩnh Phúc, P. Vĩnh Yên, Pà Cò, Phùng Nguyên, Quy Đức, Quyết Thắng, Sơn Đông, Sông Lô, Tam Đảo, Tam Dương, Tam Dương Bắc, Tam Nông, Tân Pheo, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Thổ Tang, Thọ Văn, Thượng Cốc, Thượng Long, Tu Vũ, Văn Miếu, Vĩnh An, Vĩnh Hưng, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, Vĩnh Tường, Võ Miếu, Xuân Đài, Yên Phú, Yên Sơn, Yên Thủy</i>
3	Lào Cai	<i>A Mú Sung, Bản Lầu, Bản Xèo, Bảo Thắng, Bát Xát, Cao Sơn, Dền Sáng, Dương Quỳ, Gia Phú, Hạnh Phúc, Khao Mang, Lao Chải, Minh Lương, Mù Cang Chải, Mường Hum, Mường Khương, Nậm Xé, Nghĩa Đô, Ngũ Chỉ Sơn, P. Cam Đường, P. Lào Cai, Phình Hồ, Phong Hải, Tân Lĩnh, Tăng Loỏng, Trịnh Tường, Xuân Hòa, Y Tý</i>
4	Thái Nguyên	<i>Chợ Mới, Cường Lợi, Dân Tiến, Đồng Hỷ, La Hiên, Na Rì, Nam Hòa, Nghinh Tường, P. Bá Xuyên, P. Bách Quang, P. Phan Đình Phùng, P. Phổ Yên, P. Sông Công, Phú Bình, Quân Chu, Quang Sơn, Tân Khánh, Thanh Thịnh, Trại Cau, Trần Phú, Tràng Xá, Võ Nai, Xuân Dương, Yên Bình; An Khánh, Bạch Thông, Bằng Vân, Bình Thành, Bình Yên, Cẩm Giàng, Côn Minh, Đại Phúc, Diêm Thụy, Định Hóa, Đức Lương, Hiệp Lực, Hợp Thành, Kha Sơn, Kim Phượng, La Bằng, Lam Vỹ, Nà Phặc, Ngân Sơn, P. Bắc Kạn, P. Đức Xuân, P. Gia Sàng, P. Linh Sơn, P. Phúc Thuận, P. Quan Triều, P. Quyết Thắng, P. Tích Lương, P. Trung Thành, P. Vạn Xuân, Phong Quang, Phú Đình, Phú Lạc, Phú Lương, Phú Thông, Phúc Lộc, Phượng Tiến, Quảng Bạch, Sảng Mộc, Tân Cương, Tân Kỳ, Tân Thành, Thần Sa, Thành Công, Thanh Mai, Thượng Minh, Thượng Quan, Trung Hội, Văn Hán, Văn Lang, Văn Lãng, Vạn Phú, Vĩnh Thông, Vô Tranh, Yên Phong, Yên Trạch</i>
5	Cao	Hạ Lang; Bế Văn Đàn, Canh Tân, Đức Long, Hạnh Phúc, Kim Đồng,

TT	Tỉnh	Xã/Phường
	Băng	<i>Lý Quốc, Phục Hòa, Quang Long, Thạch An, Vinh Quý; Bạch Đằng, Đàm Thủy, Độc Lập, Đông Khê, Minh Khai, Quảng Uyên</i>
6	Lạng Sơn	<i>Công Sơn, Đình Lập, Kiên Mộc; Ba Sơn, Bắc Sơn, Bình Gia, Châu Sơn, Chi Lăng, Chiến Thắng, Diêm He, Hoàng Văn Thụ, Hội Hoan, Hồng Phong, Khánh Khê, Khuất Xá, Lộc Bình, Lợi Bắc, Na Dương, Na Sầm, Nhân Lý, Nhất Hòa, P. Đông Kinh, P. Kỳ Lừa, P. Lương Văn Tri, P. Tam Thanh, Quan Sơn, Quốc Khánh, Quý Hòa, Tân Đoàn, Tân Thành, Tân Tiến, Tân Tri, Thái Bình, Thắt Khê, Thiện Long, Thiện Thuật, Thống Nhất, Tràng Định, Văn Lãng, Xuân Dương; Băng Mạc, Cai Kinh, Cao Lộc, Đoàn Kết, Đồng Đăng, Hoa Thám, Hưng Vũ, Hữu Liên, Hữu Lũng, Kháng Chiến, Mẫu Sơn, Quốc Việt, Tân Văn, Thiện Hòa, Thiện Tân, Thụy Hùng, Tri Lễ, Tuấn Sơn, Vạn Linh, Văn Nham, Văn Quan, Vũ Lãng, Vũ Lễ, Yên Bình, Yên Phúc</i>
7	Quảng Ninh	<i>Ba Chẽ, Bình Liêu, Đặc khu Vân Đồn, Đầm Hà, Diên Xá, Hải Hòa, Kỳ Thượng, Lục Hồn, P. Bãi Cháy, P. Cẩm Phả, P. Cao Xanh, P. Cửa Ông, P. Đông Mai, P. Đông Triều, P. Hà Lâm, P. Hạ Long, P. Hà Tu, P. Hoàng Bồ, P. Hồng Gai, P. Mông Dương, P. Quang Hanh, P. Tuần Châu, P. Uông Bí, P. Vàng Danh, P. Việt Hưng, P. Yên Tử, Quảng Tân, Thống Nhất, Tiên Yên; Đông Ngũ, Đường Hoa, Hải Lạng, Hải Ninh, Hoàng Mô, Lương Minh, P. An Sinh, P. Bình Khê, P. Hoàng Quế, P. Mạo Khê, Quảng Đức, Quảng Hà, Quảng La; Đặc khu Cô Tô, Hải Sơn, P. Hà An, P. Móng Cái 1, P. Móng Cái 2, P. Móng Cái 3, Vĩnh Thực</i>
8	Bắc Ninh	<i>Trường Sơn; An Lạc, Biện Động, Biên Sơn, Đại Sơn, Đèo Gia, Dương Hưu, Kiên Lao, Lục Ngạn, Lục Sơn, Nam Dương, P. Bắc Giang, P. Chũ, P. Phượng Sơn, Sơn Hải, Tân Sơn, Tây Yên Tử, Tuấn Đạo, Vân Sơn; Bắc Lũng, Bảo Đài, Bó Hạ, Cẩm Lý, Đồng Kỳ, Đồng Phú, Đồng Việt, Hiệp Hòa, Hoàng Vân, Hợp Thịnh, Kép, Lạng Giang, Lục Nam, Mỹ Thái, Nghĩa Phương, Ngọc Thiện, Nhã Nam, P. Cảnh Thụy, P. Đa Mai, P. Nénh, P. Tân An, P. Tân Tiến, P. Tiền Phong, P. Tự Lạn, P. Vân Hà, P. Việt Yên, P. Yên Dũng, Phúc Hòa, Quang Trung, Sa Lý, Sơn Động, Tam Tiến, Tân Đình, Tân Yên, Tiên Lục, Xuân Cầm, Xuân Lương, Yên Định, Yên Thế</i>
9	Thanh Hóa	<i>Bá Thước, Cẩm Tân, Cẩm Thạch, Cẩm Thủy, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cổ Lũng, Diên Lư, Diên Quang, Đồng Lương, Giao An, Hiền Kiệt, Hối Xuân, Linh Sơn, Minh Sơn, Mường Lý, Nam Xuân, Ngọc Lặc, Ngọc Liên, Nguyệt Án, Phú Lệ, Phú Xuân, Pù Luông, Quan Sơn, Quý Lương, Sơn Điện, Tam Lư, Tam Thanh, Tây Đô, Thạch Bình, Thạch Lập, Thạch Quảng, Thành Vinh, Thiên Phú, Thiết Ống, Trung Hạ, Trung Lý, Trung Sơn, Trung Thành, Văn Nho, Văn Phú, Xuân Tín, Yên Phú, Yên Thắng</i>

Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực



(Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn>)